

Dự án: Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường giao thông các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, huyện Mường Tè nay làm xã Bum Nưa (ảnh hưởng ngoài phạm vi)

(Kèm theo Thông báo số: 198/TB-CNKVIII ngày 28/9/2026 của Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực III)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Giá bồi thường	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
	TỔNG CỘNG					193.028.826	
I	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư					193.028.826	
a	Chính sách hỗ trợ	đồng		9.262,9		77.808.360	
	Hỗ trợ 30% giá trị thu hồi đất lúa 1 vụ (ảnh hưởng ngoài phạm vi) theo Khoản 5, Điều 10, QĐ số 53/2026 của UBND tỉnh Lai Châu	m2		9.262,9		77.808.360	
b	Bồi thường tài sản, vật kiến trúc	đồng				55.504.170	
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng				59.716.296	
II	Chi phí tổ chức thực hiện	đồng				0	
CHI TIẾT THEO HỌ							
STT	Họ và tên, địa chỉ, vị trí, loại đất, tài sản, hoa màu, chính sách hỗ trợ	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Giá bồi thường	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
	Bản Xã Phìn - xã Bum Nura						
1	Họ và tên chủ hộ: Vàng Xa Kỳ, Ly Lò De					2.185.920	
	Số định danh cá nhân: 0012096004887 ngày 24/6/2021						
	Địa chỉ: Bản Xã Phìn, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu						
	Số điện thoại: 0865.492.556						
b	Bồi thường tài sản, vật kiến trúc	đồng				2.185.920	
	Đào, đất đắp bằng thủ công (mương nước)	m3	80*0,8*0,3	19,2	113.850	2.185.920	
2	Họ và tên chủ hộ: Vàng Mô Hừ, Ly Mi Na					3.539.800	
	Số định danh cá nhân: 012098002205						
	Địa chỉ: Bản Xã Phìn, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu						
	Số điện thoại: 0968.915.963						
b	Bồi thường tài sản, vật kiến trúc	đồng				3.539.800	
	Ống HDPE 100; D75 - PN10	đồng/m		50,0	70.796	3.539.800	
3	Họ và tên chủ hộ: Ly Phí Lò, Phùng Phi Nu					32.092.030	
	Số định danh cá nhân: 012087005394 ngày 06/08/2023						
	Địa chỉ: Bản Xã Phìn, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu						
	Số điện thoại: 0348426134						
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng				14.239.510	
	Sản lượng Lúa	Đồng/m2		2.125,3	6.700	14.239.510	
d	Chính sách hỗ trợ	đồng				17.852.520	
	Hỗ trợ 30% giá trị thu hồi đất lúa 1 vụ (ảnh hưởng ngoài phạm vi) theo Khoản 5, Điều 10, QĐ số 53/2026 của UBND tỉnh Lai Châu	m2		2.125,3	8.400	17.852.520	
4	Họ và tên chủ hộ: Ly A Xà, Vàng Na Gá					44.193.876	
	Số định danh cá nhân: 0012062003801 ngày cấp 02/11/2024						
	Địa chỉ: Bản Xã Phìn, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu						
	Số điện thoại: 0368.395.233						
b	Bồi thường tài sản, vật kiến trúc	đồng				20.112.500	
	Ống HDPE 100; D90 - PN6	đồng/m		250,0	80.450	20.112.500	Ống nước 3 hộ chung
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng				9.380.536	
	Sản lượng Lúa	Đồng/m2		1.750,1	6.700	9.380.536	
d	Chính sách hỗ trợ	đồng				14.700.840	
	Hỗ trợ 30% giá trị thu hồi đất lúa 1 vụ (ảnh hưởng ngoài phạm vi) theo Khoản 5, Điều 10, QĐ số 53/2026 của UBND tỉnh Lai Châu	m2		1.750,1	8.400	14.700.840	

STT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Giá bồi thường	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
5	Họ và tên chủ hộ: Phùng A Le, Ly Mi Mé					71.922.110	
	Số định danh cá nhân: 012094003248 ngày cấp 24/6/2021						
	Địa chỉ: Bản Xà Phìn, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu						
	Số điện thoại: 0383.361.780						
b	Bồi thường tài sản, vật kiến trúc	đồng				20.112.500	
	Ống HDPE 100; D90 - PN6	đồng/m		250,0	80.450	20.112.500	
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng				22.988.370	
	Sản lượng Lúa	Đồng/m2		3.431,1	6.700	22.988.370	
d	Chính sách hỗ trợ	đồng				28.821.240	
	Hỗ trợ 30% giá trị thu hồi đất lúa 1 vụ (ảnh hưởng ngoài phạm vi theo Khoản 5, Điều 10, QĐ số 53/2026 của UBND tỉnh Lai Châu	m2		3.431,1	8.400	28.821.240	
6	Họ và tên chủ hộ: Phùng Phu Xá, Vàng Và Pớ					3.619.470	
	Số định danh cá nhân: 012077002141 ngày cấp 15/08/2021						
	Địa chỉ: Bản Xà Phìn, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu						
	Số điện thoại: 0365.989.150						
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng				1.605.990	
	Sản lượng Lúa	Đồng/m2		239,7	6.700	1.605.990	
d	Chính sách hỗ trợ	đồng				2.013.480	
	Hỗ trợ 30% giá trị thu hồi đất lúa 1 vụ (ảnh hưởng ngoài phạm vi theo Khoản 5, Điều 10, QĐ số 53/2026 của UBND tỉnh Lai Châu	m2		239,7	8.400	2.013.480	
7	Họ và tên chủ hộ: Giàng Chê Xa, Ly Hà Nu, (con trai Giàng A Hừ; Giàng Lô Hừ đang canh tác sử dụng)					15.160.400	
	Số định danh cá nhân: 012066003793 ngày cấp 24/6/2021						
	Địa chỉ: Bản Xà Phìn, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu						
	Số điện thoại: 0826066333 (ĐT con trai)						
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng				6.726.800	
	Sản lượng Lúa	Đồng/m2		1.004,0	6.700	6.726.800	
d	Chính sách hỗ trợ	đồng				8.433.600	
	Hỗ trợ 30% giá trị thu hồi đất lúa 1 vụ (ảnh hưởng ngoài phạm vi theo Khoản 5, Điều 10, QĐ số 53/2026 của UBND tỉnh Lai Châu	m2		1.004,0	8.400	8.433.600	
8	Họ và tên chủ hộ: Vàng Mô Chờ					9.109.790	
	Số định danh cá nhân: 012087004782 ngày cấp 24/6/2021						
	Địa chỉ: Bản Xà Phìn, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu						
	Số điện thoại: 0347.930.738						
b	Bồi thường tài sản, vật kiến trúc	đồng				1.508.450	
	Ống HDPE 100; D63 - PN12.5	đồng/m		50,0	60.338	1.508.450	
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng				3.372.780	
	Sản lượng Lúa	Đồng/m2		503,4	6.700	3.372.780	
d	Chính sách hỗ trợ	đồng				4.228.560	
	Hỗ trợ 30% giá trị thu hồi đất lúa 1 vụ (ảnh hưởng ngoài phạm vi theo Khoản 5, Điều 10, QĐ số 53/2026 của UBND tỉnh Lai Châu	m2		503,4	8.400	4.228.560	
9	Họ và tên chủ hộ: Giàng Xi Giá, Vàng Mi Le					11.205.430	
	Số định danh cá nhân: 012093006500 ngày cấp 24/6/2021						
	Địa chỉ: Bản Xà Phìn, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu						
	Số điện thoại: 0865.560.135						
a	Bồi thường tài sản, vật kiến trúc	đồng				8.045.000	

STT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Giá bồi thường	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
	Ống HDPE 100; D90 - PN6	đồng/m		100,0	80.450	8.045.000	
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng				1.402.310	
	Sản lượng Lúa	Đồng/m2		209,3	6.700	1.402.310	
d	Chính sách hỗ trợ	đồng				1.758.120	
	Hỗ trợ 30% giá trị thu hồi đất lúa 1 vụ (ảnh hưởng ngoài phạm vi theo Khoản 5, Điều 10, QĐ số 53/2026 của UBND tỉnh Lai Châu	m2		209,3	8.400	1.758.120	